

## Đi Tìm Con Cháu Thuyền Nhân 849 Năm Trước:

# Nguyên Tổ Hai Giòng Họ Lý Tại Đại Hàn

### Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sĩ

*Tác giả chân thành cảm tạ Tiến-sĩ Thái Văn Kiểm, hội viên Hàn-lâm viện Pháp-quốc hải ngoại, đã giúp đỡ rất nhiều khi viết bài này.*

Ngày 17 tháng 9 năm 1957, Tổng-thống Ngô-đình Diệm công du Đại-hàn (1). Năm sau, ngày 6 tháng 11 năm 1958, Tổng thống Đại-hàn dân quốc là Lý Thừa Vãn, viếng thăm Việt-Nam. Trong dịp này ông đã tuyên bố rằng tổ tiên ông là người Việt. Báo hồi ấy có tường thuật sơ sài. Còn chính quyền thì gần như không để ý đến chi tiết lịch sử này.

(Lý Thừa Vãn 이승만 李承晩 I/Ri Seung-man ( Syngman Rhee ), là Tổng thống đầu tiên của Cộng Hòa Nam Hàn từ 15 tháng 8/1948 – 22 tháng 3/1960 ) – *Chủ thích của Ái Hữu Ninh Thuận.*

Bấy giờ, đệ nhất Cộng-hòa thành lập chưa quá hai năm, mới chỉ có viện Khảo-cổ, không có cơ quan nghiên cứu lịch sử. Cho nên không ai nghĩ đến việc sang Đại-hàn tìm hiểu xem họ Lý từ Việt Nam, đã đi sang đây từ bao giờ? Ai là nguyên tổ của họ?

Thời gian này tôi mới 19 tuổi, vừa bước chân vào đại học. Nhưng nhờ thắm nhuần Nho-giáo, nên đã chững chạc lắm rồi. Tôi viết thư cho sứ quán Đại-hàn tại Việt-Nam để hỏi về chi tiết này. Dĩ nhiên tôi viết bằng chữ Nho. Hơn tháng sau tôi được thư trả lời của tộc Lý tại Nam-hàn. Trong thư, họ cho tôi biết rằng:

"Tổng-thống Lý Thừa Vãn là hậu duệ đời thứ 25 của Kiến-bình vương Lý Long Tường. Kiến Bình vương là con thứ 6 của vua Lý Anh-tông. Người cùng tông tộc sang Cao-ly vào đầu thế kỷ thứ 13 vì quốc nạn".

Ánh sáng đã mở ra trước mắt tôi. Nhưng tôi tra trong Đại-Việt sử ký toàn thư (ĐVSKTT), trong Việt-sử lược (VSL), trong Khâm-định Việt-sử thông giám cương mục (KĐVSTGCM), không bộ nào nói đến Kiến Bình vương Lý Long Tường cả.

Tò mò chưa được thỏa mãn, nhưng tôi đành bỏ qua, vì bấy giờ tôi phải dồn hết tâm tư vào việc học. Năm 1959, trong khi lục lợi tại thư viện Paris, vô tình tôi đọc được Tập-san sử địa của Nhật-bản, số 2 năm 1941, trong đó nói vắn tắt rằng:

"Năm Bính Tuất, 1226, bấy giờ là niên hiệu Kiến-trung thứ nhì đời vua Thái-tôn nhà Trần. Biết mình là con thứ sáu vua Lý Anh-tông, lại đang giữ chức đô đốc, tư lệnh hải quân, trước sau gì cũng bị Trần Thủ Độ hãm hại, nên ông đã đem tướng sĩ dưới quyền, tông tộc, cùng hạm đội ra đi, sau đó trôi dạt vào Cao-ly".

Tôi tự hèn, sau này có tiền sẽ sang Đại-hàn tìm hiểu chi tiết này.

Thế nhưng, sau khi ra trường, 1964, tuy đã có chỗ đứng vững chắc về phương diện tài chánh. Ngặt vì nghề sinh nhai lối dọc đường ngang, tôi vẫn không thực hiện được cái ước vọng sang Hàn quốc, tìm hiểu về nguồn gốc họ Lý tại đây.

Mãi tới năm 1980, tháng 8, tôi đi trong phái đoàn Pháp, sang dự đại hội y khoa tại Hàng-châu Trung-quốc. Ở đại hội, tôi được tiếp xúc với phái đoàn Bắc-cao. Phái đoàn này có bác sĩ Lý Chiêu Minh ở Hùng-xuyên (Hunchon) và bác sĩ Lý Diệp Oanh ở Thuận-xuyên (Sunchon). Bấy giờ tôi đã 41 tuổi, còn Diệp Oanh mới 30 tuổi. Tuy là bác sĩ, thế nhưng cô tươi như hoa lan, phơi phới như hoa thủy tiên ban mai. Thấy mỗi bữa ăn cô lẩm nhẩm đọc kinh mà không làm dấu thánh giá, tôi cho là cô đọc kinh Phật. Tôi cũng đọc kinh Bát-nhã bằng tiếng Việt. Cô hỏi tôi:

- Ủa! Anh đọc kinh cảm ơn Tổng-thống Valéry Giscard đấy à?

- Không! Tôi đọc kinh Phật. Thế cô đọc kinh gì vậy?

- Phật đâu có cho anh cơm ăn, áo mặc ?

- Vậy cô đọc kinh gì ?

- Tôi đọc kinh cảm ơn cha già Kim Nhật-Thành đã cho chúng tôi được tự do, có cơm ăn, áo mặc! (2)

Nghe cô nói, tôi rùng mình. Song thấy cô xinh đẹp, tôi đùa:

"Ở nước tôi, vào thế kỷ thứ 12, dưới triều vua Lý Anh-tông, tổ tiên tôi là Trần Thủ Huy được gả công chúa Đoan Nghi...".

Diệp Oanh cắt lời:

"Sang đầu thế kỷ thứ 13, cũng tổ tiên anh là Trần Liễu được gả công chúa Thuận Thiên, Trần Cảnh được vua Chiêu Hoàng tuyển làm chồng. Rồi tổ tiên anh xua đuổi, nên tổ tiên tôi thành thuyền nhân, ngày nay Hàn quốc mới có họ Lý".

À! Vạn lý tha hương ngộ tri kỷ đây. Biết rất rõ Diệp Oanh là con cháu của Kiến Bình vương Lý Long Tường, tôi đùa thêm:

"Biết đâu cô không là công chúa Đoan Nghi, tôi không là Trần Thủ Huy tái đầu thai? Có lẽ chúng mình nên đi tiếp con đường tổ tiên mình đã đi".

Diệp Oanh vả tôi một cái vào má trái, tỏ cử chỉ thân thiện. Song chúng tôi bắt con tim ngừng phiêu lưu ở đây, vì bây giờ bà vợ tôi còn sống, còn quá trẻ; vợ chồng lại rất tương đắc ngoài đời, nồng thắm trong phòng the.

Thế rồi chúng tôi nhận họ. Suốt đại hội, tôi với Chiêu Minh, Diệp Oanh gần nhau như bóng với hình. Tôi kể cho hai người nghe về những trang sử rực hào quang dưới thời Lý, nhất là huyền sử về Linh Nhân hoàng thái hậu (Ỗ Lan). Sau đại hội, Chiêu Minh, Diệp Oanh rủ tôi du lịch Bắc-cao. Bây giờ là thịnh thời của chủ tịch Kim Nhật Thành, Bắc-cao khép kín cánh cửa với thế giới bên ngoài. Tuy nhiên nhờ mang thông hành Pháp, nên tòa đại sứ Bắc-cao ở Bắc-kinh cho tôi cái chiếu khán được du lịch nghiên cứu về nhân sâm trong 8 ngày.

Tới Bắc-cao, ông đại sứ Pháp tưởng tôi đi nghiên cứu nhân sâm thực. Ông lệnh cho văn phòng tùy viên văn hóa giúp đỡ tôi. Tôi không muốn nói dối ông đại sứ. Tôi thú thật là đi tìm một số tài liệu lịch sử. Dù biết tôi mượn danh đi nghiên cứu y khoa, cơ quan trao đổi y học dư thừa tài chánh đài thọ tất cả phí tổn cho tôi. Thế nhưng sứ quán Pháp vẫn giúp đỡ tôi tận tình. Nào cung cấp xe, cung cấp tài xế, gửi thư giới thiệu.v.v. Kể ra làm công việc nghiên cứu của Pháp cũng sướng thực. Xin vạ vạ lần cảm ơn tinh thần yêu văn hóa của nước Pháp.

Tại Hùng-xuyên, cũng như Thuận-xuyên, các chi họ Lý tiếp đón tôi rất niềm nở. Buồn là các cuộc đàm thoại bị giới hạn khá nhiều, tôi phải dùng tiếng Quan-thoại nói với Chiêu Minh và Diệp Oanh. Hai vị này dịch sang tiếng Đại-hàn. Các chi họ Lý xin phép chính quyền, rồi tổ chức những buổi hội, để nghe tôi nói chuyện về thời đại Tiêu-son. Khi nghe kể đến đoạn công chúa Bảo Hòa tu tiên, cho đến tuổi 90 vẫn trẻ như hồi 17 tuổi, cử tọa suýt xoa sung sướng. Lại khi nghe tôi thuật giai thoại vua Lý Thánh-tông, đang đêm trốn khỏi hoàng cung, gặp cô thôn nữ Yến Loan, rồi sau đưa về cung phong làm Ỗ Lan phu nhân; cử tọa vỗ tay hết tràng này đến tràng khác. Khi nghe tôi kể đến các công chúa Bình Dương, Kim Thành, Trường Ninh trấn ngự biên cương khiến các quan Tổng ở Nam-biên nghe đến tên đều kinh hồn vỡ mật. Các cô ngửa mặt lên nhìn trần nhà cười đầy vẻ hãnh diện. Lúc mà tôi thuật đến đoạn Quách Quý, Triệu Tiết đem đại quân phá vỡ phòng tuyến Như-nguyệt, tiến đến rừng tre, cách Thăng-long có 25 cây số... Trong phòng có đến hơn 700 người, mà không một tiếng động. Rồi tôi kể tiếp: Công chúa Thiên Ninh đánh bật quân Tổng trở về Như-nguyệt, thì phòng hội hoan hô đến muốn rung động thành phố. Tôi thuật tiếp đến đoạn công chúa tuần quốc, thì cả phòng hội đều khóc nức nở. Những người khóc nhiều nhất lại là những thiếu niên.

Hầu hết những chi họ Lý đều đem gia phả ra hỏi tôi những chi tiết mà họ không hiểu. Tất cả gia phả đều viết bằng chữ Nho. Như gia phả của chi Thuận-xuyên, có đôi câu đối:

*Thập-bát anh hùng giai Phù-đổng,  
Tam thiên nữ kiệt tỷ Mê-linh.*

*(Mười tám anh hùng đều như Phù-đổng thiên vương. Ba nghìn nữ kiệt đều có thể sánh với Trưng-vương).*

Tôi phải moi trí nhớ, để đọc cho họ chép lại tiểu sử 18 danh tướng vào thời vua Lý Nhân-tông, kháng Tống tuần quốc. Tôi lại phải thuật cho họ nghe về công chúa Thiên Ninh (Bà Chúa Kho) có 3 nghìn nữ binh. Khi Quách Quỳ, Triệu Tiết mang quân sang Đại-Việt, phá vỡ phòng tuyến Như-nguyệt tiến về Thăng-long. Quân Tống nhập vào vòng đai phòng thủ chỉ cách Thăng-long có 25 cây số, bị công chúa đánh bật trở về Bắc sông Như-nguyệt. Sau đó công chúa cùng 3 nghìn nữ kiệt đều tuần quốc.

Hầu hết các chi, khi nghe tôi nói rằng: Triều Trần kế tục triều Lý. Nhưng các vua triều Trần đều dành ra một số ruộng đất lớn, cho tá điền cấy cấy, thu tô để làm phương tiện hương khói, thờ cúng, tu bổ lăng tẩm 9 đời vua triều Lý... đều hài lòng. Các triều đại kế tiếp như Lê, Nguyễn vẫn giữ nguyên truyền thống này. Mãi đến năm 1956, trong cuộc cải cách ruộng đất, những ruộng đất này mới bị tịch thu. Tuy nhiên đây là những di tích lịch sử, nên kể từ năm 1962, bộ Văn-hóa miền Bắc Việt-Nam đã ban nghị định công nhận là di tích văn hóa, lịch sử, và bảo quản rất kỹ.

Bác-sĩ Diệp Oanh dẫn tôi thăm những vùng đất linh của giòng họ Lý. Thực là kỳ diệu, dưới chế độ Cộng-sản cực đoan, chủ trương hủy diệt tất cả những gì là văn minh của tổ tiên, để chỉ còn biết đến Mác, Lê, biết đến cha già dân tộc Kim Nhật Thành. Thế nhưng giòng họ Lý vẫn giữ gìn được những di tích của tổ tiên. Nào cửa biển Phú-lương giang nơi hạm đội của Kiến-bình vương cập bến Cao-ly, nào Ung-tân, nơi đầu tiên họ Lý làm nhà ở, nào ngọn đồi Julhang thuộc xã Đổ-môn (Tô-mơ-ki) nơi có lăng của Kiến Bình vương Lý Long Tường. Tôi cũng được lên Quảng-đại sơn thăm Vọng-quốc đài, là nơi vương lên nhìn về quê hương.

Sau đó, năm 1983, tôi lên đường đi Nam-hàn để tìm hiểu thêm về giòng họ Lý. Tiếc rằng khi Lý Long Tường tới Hàn-quốc tấp vào miền Bắc, vì vậy dường như tại Nam-hàn không có một chút di tích nào của ông. Giòng họ Lý sống tại Nam-hàn rất ít, tổng số chưa quá nghìn người. Họ cũng giống như người Bắc hồi 1954 di cư vào Nam, mang theo rất ít di vật, gia phả về tổ tiên mình. Không nhà nào mang được gia phả cổ. Gia phả mà họ cho tôi xem, hầu hết là mới chép gần đây. Nội dung lại quá nhiều sai lạc. Như chép về việc ra đi của Kiến Bình vương, gia phả nói rằng họ Lý bị Trần Thủ Độ cướp ngôi, Lý Long Tường cầm quân chống lại, bị thua. Về Lý Chiêu Hoàng, họ chép là hoàng hậu của vua Lý Huệ-tông! (3)

### **Họ Lý, hậu duệ Kiến Hải Vương, hay họ Lý Tinh-Thiện**

Thế nhưng, tại Nam-hàn tôi gặp ông Lý Gia Trung. Ông cho biết, tổ tiên ông là người Việt, nhưng không thuộc giòng dõi Kiến Bình vương. Tổ tiên ông là Kiến Hải vương Lý Dương Côn, đã đến Cao-ly hồi đầu thế kỷ thứ mười một.

Quý độc giả có biết tâm trạng tôi bấy giờ ra sao không ? Kinh ngạc, bàng hoàng, đờ đẫn cả người ra. Vì trong khi nghiên cứu về triều Lý, tôi biết một huyền sử văn tắt như sau :

"Vua Lý Nhân-tông không có hoàng nam, người nhận con của các thân vương trong hoàng tộc làm con nuôi. Năm Đinh Dậu (1117) nhận con của hầu Sùng Hiền, Thành Khánh, Thành Quảng, Thành Chiêu, Thành Hưng làm con nuôi. Sau truyền ngôi cho con

của Sùng Hiền hầu là Lý Dương Hoán, tức vua Lý Thần-tông. Khi Lý Thần-tông băng, Thái-tử Thiên-Tộ còn bé ngủ, triều thần muốn tôn con của Thành Quảng hầu là Lý Dương Côn lên nối ngôi. Cuộc tranh quyền trong giòng họ Lý diễn ra, sau vợ của vua Lý Thần-tông nhờ có tình nhân là Đỗ Anh Vũ giúp đỡ, mà loại hết các địch thủ. Năm Canh Ngọ (1150) nhân vụ chính biến, Cẩm Thánh thái hậu mưu với tình nhân Đỗ Anh Vũ giết hết tông tộc của các hầu Thành Khánh, Thành Chiêu, Thành Hưng. Bấy giờ con Thành Quảng hầu là Kiến Hải vương Lý Dương Côn đang là đô đốc Thủy-quân, bèn đem gia thuộc xuống chiến thuyền lưu vong. Song không biết đi đâu (1150)".

Bây giờ, sau 831 năm, tôi gặp lại hậu duệ của Kiến Hải vương. Tâm tư rúng động ! Hỡi ơi ! Tại Hàn-quốc có tới hai giòng họ Lý, gốc là thuyền nhân Đại-Việt. Tôi ghi chú tất cả những gì mà giòng họ Lý của Kiến Hải vương cung cấp để khi viết về thời đại Tiêu-son còn có thêm tài liệu.

Cuối năm 1996, một nhà nghiên cứu tộc phả nổi tiếng của Nam-Hàn là giáo sư Phiến Hoảng Cơ (Pyon Hong Ke) công bố kết quả cuộc nghiên cứu của ông rằng ông đã phát hiện một giòng họ Lý thứ nhì, tại Đại-hàn, được gọi là Lý Tinh-thiện. Giòng họ này, chính là giòng họ Lý, con cháu Kiến Hải vương mà tôi đã có cơ duyên gặp hậu duệ là ông Lý Gia Trung.

Giáo sư Phiến Hoảng Cơ cho biết, căn cứ vào gia phả của giòng họ này mang tên Tinh-thiện Lý thị tộc phả, được lưu trữ tại thư viện Quốc-gia Hán-thành, thì ông tổ của giòng họ Lý Tinh-thiện là Lý Dương Côn (Lee Yang Kon) tới Đại-hàn vào đầu thế kỷ thứ 12:

"Lý Dương Côn hiệu là Nguyên Minh, hoàng tử thứ ba con vua Càn Đức, được Tống triều phong tước Nam-bình vương".

Tra trong sử Việt, thì vua Càn Đức chính là tên của vua Lý Nhân-tông. Vua Lý Nhân-tông là con của vua Lý Thánh-tông với Ý-Lan phu nhân, sau được tôn là Linh-Nhân hoàng thái hậu. Người chỉ đạo cuộc đánh Tống, kháng Tống lừng danh lịch sử Việt-Nam. Theo ĐVSKTT, Lý kỷ, Nhân-tông kỷ thì: "Niên hiệu Hội-tường Đại-khánh thứ 8 (DL.1117, Đinh Dậu)...

...Tìm con trai trong tôn thất để nuôi trong cung. Xuống chiếu rằng: "Trẫm cai trị muôn dân mà lâu không có hoàng nam, ngôi báu của thiên hạ biết truyền cho ai? Nên trẫm nuôi con của các hầu Sùng Hiền, Thành Khánh, Thành Quảng, Thành Chiêu, Thành Hưng, chọn người giỏi lập làm thái tử. Bấy giờ con Sùng Hiền hầu là Dương Hoán, lanh lợi, vua rất yêu, bèn lập làm Thái-tử".

Vậy thì Lý Dương Côn là con nuôi của vua Lý Nhân-tông, chứ không phải con đẻ. Con nuôi thứ ba, thì là con của Thành Quảng hầu tên Lý Dương Côn, tước phong Kiến Hải vương.

Giáo-sư Phiến Hoảng Cơ dựa theo Tinh-thiện Lý thị tộc phả và bộ Cao-ly sử, ông công bố: Hậu duệ đời thứ sáu của Lý Dương Côn là Lý Nghĩa Mẫn (Lee Unimin) trở thành nhân vật kiệt kiệt trong lịch sử. Bấy giờ Cao-ly đang ở dưới triều đại vua Nghị-tông (Ui-

jiong 1146-1170). Nhà vua rất sùng ái Lý Nghĩa Mẫn, phong cho chức Biệt-trưởng. Nước Cao-ly trong thời gian này, phải chống trả với cuộc xâm lăng của Khiết-đan tức Đại-liêu, nên các võ tướng nắm hầu hết quyền hành. Năm 1170 tướng Trịnh Trọng Phu (Jeong Jung-bu) chường môn một võ phái, đảo chính vua Nghi-tông lập vua Minh-tông (Mycong 1170-1179). Trọng Phu bị các võ phái, võ tướng nổi lên chống đối. Lý Nghĩa Mẫn là người phụ tá đắc lực cho Trịnh Trọng Phu, đem quân dẹp các cuộc nổi dậy. Ông được thăng chức Trung-lang tướng, Tướng-quân, Đại-tướng quân (1173), Thượng-tướng quân (1174), cuối cùng là Tây Bắc bộ binh mã sứ (1178). Năm 1179, một võ quan khác là Khánh Đại Thăng (Kyung Dae-Seung) làm cuộc chính biến, giết chết Trịnh Trọng Phu, lên nắm quyền. Bấy giờ Lý Nghĩa Mẫn giữ chức Hình-bộ thượng thư (1181). Vì ông thuộc phe Trịnh Trọng Phu, nên bị nghi ngờ, chèn ép. Ông cáo quan về hưu.

Sau khi Khánh Đại Thăng chết, vua Minh-tông mời Lý Nghĩa Mẫn vào bệ kiến, được trao chức Tư-không, Tả-bộc xạ, Đông-trung thư môn hạ bình chương sự tức Tể-tướng trong 14 năm (1183-1196). Năm 1196, một phe võ tướng do Thôi Chung Hiếu (Cho Chung Heon) cầm đầu làm cuộc đảo chính, giết Lý Nghĩa Mẫn. Ba con ông là Lý Chính Thuần, Lý Chí Vinh, Lý Chí Quang đều là tướng cầm quân, cũng bị giết chết. Quân phiến loạn chỉ tha cho người con gái ông là Lý Hiền Bật. Giòng họ Lý Tinh-thiện tướng đầu tuyệt tự. Nhưng may mắn thay, giòng họ này còn kế tục là nhờ người anh Lý Nghĩa Mẫn và các con không bị hại.

Phối hợp chính sử với gia phả, giáo sư Phiến Hoằng Cơ kết luận rằng: Giòng họ Lý tại Tinh-thiện thuộc đạo Giang-nguyên, phía Đông Nam Đại-hàn ngày nay là con của hoàng tử Lý Dương Côn thuộc triều Lý, Việt-Nam (1010-1225). Lý Dương Côn bỏ quê hương ra đi vì sự đe dọa của nước Kim đối với Tống, năm 1115. Tới năm 1127 thì Bắc Tống bị diệt.

Qua cuộc nghiên cứu của Phiến Hoằng Cơ, tôi thấy có đôi chút nghi vấn:

Một là, vua Lý Nhân-tông nhận con nuôi năm 1117. Vua Thần-tông sinh năm 1116, vậy thì Lý Dương Côn chỉ có thể sinh năm 1116 hay 1117 mà thôi. Năm Lý Dương Côn rời Đại-Việt ra đi là năm 1150. Bấy giờ ông mới 32-33 tuổi. Thế nhưng gia phả Lý Tinh-thiện nói rằng năm 1170 Lý Nghĩa Mẫn, hậu duệ đời thứ sáu của Lý Dương Côn, được vua Nghi-tông phong cho chức Biệt-trưởng. Đây là điều vô lý. Bởi năm đó chính Lý Dương Côn có còn tại thế thì ông mới có 54 tuổi, làm sao ông đã có cháu 6 đời? Tôi thì tôi cho rằng Lý Nghĩa Mẫn là con Lý Dương Côn. Còn hậu duệ đời thứ sáu là kể từ vua Lý Thái-tô:

1. Lý Thái-tô.
2. Lý Thái-tông.
3. Lý Thánh-tông.
4. Lý Nhân-tông.
5. Kiến Hải vương Lý Dương Côn.
6. Lý Nghĩa Mẫn.

Hai là, trong gia phả Lý Tinh-thiện nói rằng, Lý Dương Côn rời quê hương ra đi vì quốc nạn. Giáo-sư Phiến Hoảng Cơ cho rằng vì sự đe dọa của Kim. Có lẽ khi giải đoán việc ra đi của Lý Dương Côn, ông đã bị ảnh hưởng bởi sử Cao-ly. Vì hồi ấy, nước Kim đang từ một bộ lạc Nữ-chân, nổi lên diệt nước Liêu, rồi đem quân đánh Tống. Sau đó, họ bắt vua Tống mang về Bắc. Nhưng con cháu nhà Tống lại tái lập triều Nam-Tống. Khoảng cách Kim với Đại-Việt còn một nước Tống quá rộng, quá xa. Dù Kim hùng mạnh cũng không ảnh hưởng gì tới Đại-Việt khiến Lý Dương Côn phải bỏ nước trốn đi. Nhất là giai đoạn 1161 đến 1174, bấy giờ binh lực Đại-Việt đang mạnh, muốn hướng lên Bắc tái chiếm lại Quảng Đông, Quảng Tây! (xin đọc Anh-hùng Đông-A dựng cờ Bình-Mông hồi 4 và hồi 16-17-18).

Lần lại trang sử Đại-Việt thời đó: Vua Thần-tông được vua Nhân-tông đem vào cung nuôi cùng 4 người anh em họ. Nhưng ngài được lập làm Thái-tử, rồi lên ngôi vua. Theo Hội-diễn sự lệ triều Lý thì những chức như: Thái-úy, Tổng-lĩnh Thiên-tử binh, Đại Đô-đốc Thủy quân, luôn trao cho các hoàng đệ. Vì vậy trong 5 con nuôi của vua Lý Nhân-tông, thì Thái-tử Dương Hoán được truyền ngôi, còn 4 con nuôi khác, là con của các hầu Thành Khánh, Thành Quảng, Thành Chiêu, Thành Hưng ắt được phong vào các chức trên. Con của Thành Quảng hầu là Lý Dương Côn được phong tước Kiến Hải vương, lĩnh chức Đại Đô-đốc Thủy-quân. Khi vua Thần-tông băng (1138), Thái-tử Thiên-tộ mới có 2 tuổi, triều thần muốn tôn hoàng đệ Lý Dương Côn lên ngôi vua, vì ông là người thông minh, tài trí, đang là Đại Đô-đốc, ở tuổi 22. Nhưng rồi mẹ của Thái-tử Thiên-tộ là Cảm Thánh hoàng hậu đã dùng vàng bạc đút lót cho các quan, bà lại được tình nhân Đỗ Anh Vũ là em của Chiêu Hiếu thái hậu, (mẹ vua Thần-tông) hết sức ủng hộ. Thiên-tộ lên ngôi vua, sau là vua Anh-tông.

Dĩ nhiên vua Anh-tông lên ngôi, khi còn bé ngựa, thì mẹ là Cảm Thánh thái hậu thính chính, nói khác đi là làm vua. Bà phải diệt hết những mầm mống có thể nguy hiểm cho con bà. Bà cùng Đỗ Anh Vũ vu cáo, giết hết các em nuôi của vua Thần-tông là con của các hầu em vua Nhân-tông. Toàn gia các hầu, từ thê thiếp, con, cháu, thân binh, nô bộc đều bị giết sạch. Riêng Lý Dương Côn đóng quân ở Đồn-son, được mật báo. Ông đem hết gia thuộc, xuống chiến thuyền, bỏ quê hương ra đi, rồi tấp vào Cao-ly.

Dù Lý Nghĩa Mẫn là cháu 6 đời của Kiến Hải vương Lý Dương Côn hay là cháu 6 đời vua Lý Thái-tổ, thì ta vẫn kết luận rằng: Năm 1150, Kiến Hải vương Lý Dương Côn, lĩnh chức Đại Đô-đốc đã cùng tông tộc dùng thuyền tỵ nạn tại Cao-ly. Đời sau có nhân vật kiệt hiết là Lý Nghĩa Mẫn, đóng một vai trò trọng yếu trong lịch sử Cao-ly. Giòng họ Lý này, nay vẫn còn truyền tử lưu tôn tại Đại-hàn.

### **Giòng thứ nhì, hậu duệ của Kiến-Bình Vương Lý Long Tường, còn gọi là Lý Hoa-Son**

Giòng họ Lý thứ nhì tới Đại-hàn sau giòng họ Lý Tinh-thiện 76 năm, là hậu duệ của Kiến Bình vương Lý Long Tường, con thứ 7 của vua Lý Anh-tông mà tôi đã trình bày ở trên.

Theo Trần-tộc vạn thế ngọc phả, của chi bốn, thuộc giòng dõi Chiêu-quốc vương Trần Ích Tắc, để tại nhà từ ở thị xã Lãnh-thủy, huyện Chiêu-dương, tỉnh Hồ Nam, Trung-quốc

; phần chép về Ninh-tổ hoàng đế Trần Lý. Có đoạn nói về các con vua Lý Anh-tông, nguyên văn như sau :

Vua có bảy hoàng tử.

Hoàng trưởng tử Long Xưởng do Chiêu Linh hoàng hậu sinh vào niên hiệu Đại Định thứ 12 (DL.1151, Tân-Mùi). Được phong tước Hiền Trung vương, lập làm Thái-tử. Niên hiệu Thiên-cảm Chí-bảo nguyên niên (DL.1174, Giáp-Ngọ) bị giáng xuống làm con út, tước Bảo Quốc vương. Niên hiệu Trinh Phù thứ sáu (DL.1181, Tân-Sửu) làm phản, bị hạ ngục, rồi bị Đỗ An Di giết cả nhà, thọ 31 tuổi. Hoàng-tử thứ nhì Long Minh do Thần-phi Bùi Chiêu Dương sinh vào niên hiệu Đại Định thứ 11 (DL. 1152, Nhâm-Thân). Tước phong Kiểm-hiệu Thái-sư, Thượng-trụ quốc, Khai-phủ nghị đồng tam tư, Trung-vũ quân tiết độ sứ, lĩnh đại đô-đốc, Kiến Ninh vương. Bị giết niên hiệu Thiên-cảm Chí-bảo thứ nhì (DL.1175.). Thọ 24 tuổi.

Hoàng-tử thứ ba Long Đức, cũng do Bùi Thần-phi sinh niên hiệu Đại Định thứ 12 (DL.1153, Quý-Dậu) ra. Chức tước phong như sau : Dao-thụ Thái-bảo, Khu-mật viện sứ, Thượng-thư tả bộc xạ, Phụ-quốc thượng tướng quân, Long-thành tiết độ sứ, Kiến An vương. Bị giết niên hiệu Thiên-cảm Chí-bảo thứ nhì (1175), thọ 23 tuổi.

Hoàng-tử thứ tư Long Hòa do Quý-phi Hoàng Ngân Hoa sinh niên hiệu Đại Định thứ 11 (DL.1152, Nhâm-Thân). Chức tước phong như sau : Đặc tiến Thiếu-sư, Khu-mật viện sứ, Thượng-thư tả thừa, Trần Nam tiết độ sứ, Thượng-thư lệnh, Tả kim ngô thượng tướng, Tổng-linh Thiên-tử binh, Kiến Tĩnh vương. Bị giết niên hiệu Thiên-cảm Chí-bảo thứ nhì (1175) thọ 24 tuổi.

Hoàng-tử thứ năm Long Ích, do Đức-phi Đỗ Kim Hằng sinh niên hiệu Chính-long Bảo-ứng thứ 5 (DL.1167, Đinh-Hợi). Chức tước phong như sau : Dao-thụ Thái-phó, Trần Nam tiết độ sứ, Thượng-thư tả thừa, Kiến Khang vương. Hoảng niên hiệu Kiến-gia thứ 2 (DL.1212 Nhâm-Thân), thọ 46 tuổi.

Hoàng-tử thứ sáu Long Trát, do Thục-phi Đỗ Thụy Châu sinh niên hiệu Chính-long Bảo-ứng thứ 11 (DL.1172, Nhâm-Thìn), tháng 5, ngày 25, niên hiệu Thiên-cảm Chí-bảo nguyên niên được lập làm Thái-tử. Năm thứ nhì được truyền ngôi. Bấy giờ niên hiệu Trị-bình Long-ứng thứ 6 (DL.1210, Canh-Ngọ), ngày 28 tháng 10, thọ 38 tuổi.

Hoàng-tử thứ bảy Long Tường do Hiền-phi Lê Mỹ Nga, sinh vào niên hiệu Chính-long Bảo-ứng thứ 12 (DL.1174, Giáp-Ngọ). Đức Thái-tông nhà ta (tức Trần Cảnh) phong chức tước phong như sau : Thái-sư Thượng-trụ quốc, Khai-phủ nghị đồng tam tư, Thượng-thư tả bộc xạ, lĩnh đại đô-đốc, tước Kiến Bình vương. Niên hiệu Kiến-trung thứ nhì đời đức Thái-tông nhà ta (tức Trần Cảnh), tháng tám, ngày rằm, vương cùng gia thuộc hơn 6 ngàn người bỏn xuất.

So sánh giữa Tộc phả Hoa-sơn và Trần tộc vạn thế ngọc phả, có một chi tiết khác nhau. Tộc phả Kiến Bình thì chép Kiến Bình vương là con thứ sáu vua Anh-tông. Trong khi Trần tộc vạn thế ngọc phả lại chép vương là con thứ bảy. Vì sao? Phả Trần tộc chép theo

huyết tộc, ai sinh trước là anh, ai sinh sau là em. Vì vậy Kiến Bình vương là con thứ 7. Phả Kiến Bình thì chép thứ tự theo chỉ dụ của vua Lý Anh tông, Long Xưởng bị giáng xuống làm con út, thì Long Tường trở thành con thứ sáu.

Hồi đó Lý Long Tường dẫn tông tộc rời Đại-Việt ra đi. Trần triều không biết đi đâu. Nay chúng ta mới được biết vương với hạm đội bị bão phải ẩn ở Đài-loan. Nghỉ ít lâu, hạm đội của vương lại tiếp tục lên đường rồi dạt vào Cao-ly. Duy một người con của vương tên Lý Long Hiền cùng gia thuộc hơn hai trăm người ở lại Đài-loan. Vương là khai tổ của giòng họ Lý tại Đại-hàn, thế tử Long Hiền là khai tổ của giòng họ Lý tại Đài-loan hiện nay ? Sự kiện này tôi sẽ tìm hiểu sau.

Tôi đã bỏ công sang Bắc cũng như Nam-hàn, tìm các chi, hậu duệ của Kiến Bình vương Lý Long Tường, khảo gia phả của họ. Phần chi tiết tuy có sự khác biệt, nhưng đại lược vẫn giống nhau. Tổng-thống Lý Thừa Vãn của Đại-hàn là hậu duệ đời thứ 25 của Kiến Bình vương Long Tường. Còn tổng thống Lý Đăng Huy của Đài-loan có phải là hậu duệ của thế tử Lý Long Hiền hay không, thì tôi không dám quyết, bởi Lý là giòng họ chiếm đa số ở Trung-quốc.

Cả ba bộ sử ĐVSKTT, VSL, KĐVSTGCM cùng chép rất mơ hồ về việc vua Anh-tông phế Long Xưởng lập Long Trát. Nhà vua có tới bảy hoàng tử. Nếu sự thực Long Xưởng phạm tội, phế xuống, sao không lập các con đã trưởng thành, tài trí xuất chúng, đang cầm đại quyền như Kiến Ninh, Kiến An, Kiến Tĩnh vương? Hoặc cùng quá, thì lập Kiến Khang vương Long Ích, năm ấy đã chín tuổi? Mà phải lập Long Trát mới có 26 tháng làm Thái-tử, rồi phải cử Tô Hiến Thành làm phụ chính? Cái khúc mắc này tôi đã giải thích rất chi tiết, rất rõ ở hồi 21-23 bộ Anh-hùng Đông-a dựng cờ bình Mông. Trong bài ngắn này không thể giải thích hết.

Dưới đây là phần tôi thuật theo Tộc-phả Lý Hoa-son:

Niên hiệu Kiến-trung thứ nhì đời vua Thái-tông nhà Trần (DL.1226, Bình Tuất), lo sợ bị Thái-sư Trần Thủ Độ hãm hại, vì vị thế trọng yếu của mình:

- Là con vua Anh-tông, em vua Cao-tông, chú vua Huệ-tông.
- Thân vương duy nhất nắm quyền hành.
- Chức tước cực phẩm Thái-sư Thương-trụ quốc, Khai-phủ nghị đồng tam tư, Thượng-thư tả bộc xạ, lĩnh đại đô đốc.

Vương âm thầm cùng Bình Hải công Lý Quang Bật từ căn cứ Đồn-son về Kinh Bắc, lạy ở lăng miếu Đình-băng. Lại đến Thái-miếu mang bài vị, các tế khí ra trấn Đồn-son, rồi đem hết tông tộc hơn 6 nghìn người, xuống hạm đội ra đi.

Việc Kiến Bình vương ra đi, có lẽ bắt nguồn từ việc ra đi của Kiến Hải vương trước kia chăng? Sau hơn tháng lênh đênh trên biển, thì gặp bão. Hạm đội phải ngừng lại một đảo (Đài-loan?) rồi tiếp tục lên đường. Một trong các con của vương là Thế-tử Lý Đăng Hiền cùng vợ con ở lại đảo. Hạm đội lênh đênh trên biển một thời gian, thì tấp vào cửa Phú-lương giang, quận Khang-ling (Ong Jin-Gun) tỉnh Hoàng-hải (Hwang-hac) thuộc Bắc

Cao-ly. Nơi hạm đội tấp vào, dân chúng gọi là Nak-nac-wac có nghĩa là Bến của khách phương xa có đồ thờ cúng.

Kỳ diệu thay, đêm hôm trước, vua Cao-tông (Kojong) mơ thấy một con chim cực lớn bay từ phương Nam lại đậu ở bờ Tây-hải. Tỉnh lại, vua sai người tới đó tìm kiếm, thì gặp hạm đội của Kiến-bình vương. Kiến-bình vương được bệ kiến. Vương dùng bút đàm với vua Cao-tông và các đại thần Cao-ly. Triều đình Cao-tông đối xử với vương rất tốt, chu cấp lương thực. Cho làm nhà ở Ung-tân phủ Nam-trần sơn (Chin-sang).

Lý Long Tường cùng tướng sĩ, gia thuộc bắt đầu cuộc sống mới. Trồng trọt, đánh cá, chăn nuôi làm kế sinh nhai. Ông mở trường dạy học: Thi phú, lễ nhạc, tế tự, binh pháp, võ thuật. Ông soạn sách Học vấn giảng hậu. Vì học trò đông, ông cho xây Độc-thư đường, Giảng võ đường. Đệ tử của ông lúc nào cũng trên nghìn người.

Tháng 7 năm Quý-sửu (1253) đời vua Cao-tông thứ 40, quân Mông-cổ xâm lăng Cao-ly, vượt Hồn-đồng giang, chiếm Tây-hải, phá An-giang Tây-thành. Về mặt thủy, Mông-cổ chiếm các đảo Đại-thanh, Tiểu-thanh, Sáng-lân, rồi tiến chiếm Tây-đô (Giang-hoa). Thủ-đô Cao-ly bị đe dọa. Các tướng sĩ hầu hết bị tử trận.

Thấy tình hình Cao-ly nguy ngập, Kiến Bình vương đến gặp Thái-úy (tướng tổng chỉ huy quân đội) là Vi Hiến Khoan, cố vấn cho ông về binh pháp Đại-Việt. Đích thân vương cỡi bạch mã chỉ huy cuộc giữ thành: Đắp thành cao lên, đào hào đặt chông quanh thành. Trong thành đào giếng để có nước uống, tích trữ lương thảo. Ông đem tất cả binh pháp Đại-Việt trong những lần đánh Tống, bình Chiêm ra giúp Cao-ly.

Đánh nhau suốt 5 tháng, quân Nguyên bị tuyệt lương thảo, bị chặn đường rút lui, xin hàng (6). Tết năm ấy, toàn Cao-ly mừng chiến thắng. Triều đình khen ngợi Lý Long Tường, lấy tên ngọn núi ở quê hương ông là Hoa-sơn; phong cho ông làm Hoa-sơn tướng quân. Cho đổi tên ngọn núi nơi ông cư ngụ là Hoa-sơn. (4). Nhà vua sai dựng bia ghi công ông trên núi Hoa-sơn, đích thân vua viết ba chữ Thụ hàng môn (Cửa tiếp thụ giặc đầu hàng). Cho đến nay, sau 746 năm, trải biết bao nhiêu mưa nắng, thăng trầm; tấm bia ấy vẫn trơ gan cùng tuế nguyệt, nhắc nhở du khách nhớ huân công của một Việt-kiều trên Hàn-quốc.

Trong dịp thăm Hoa-sơn năm 1981, tôi xin người đại diện tộc Lý cho phép được mượn thợ khắc vào một phiến đá bài thơ cổ phong, đặt cạnh tấm bia trên, gọi là chút lòng của người sau, tế người trước:

*Phúc tại Tiêu-sơn lĩnh,  
Thất đại bên Bắc Cao,  
Bình Mông danh vạn đại,  
Tử tôn giai phong hầu.  
Học phong nhân bất cập.  
Vọng quốc hồn phiêu phiêu,  
Kim tài quá bất bách,  
Hà thời quy cố hương?*

*(Ngài là người họ Lý, được hưởng phúc tại ngọn núi Tiêu-son. Kể từ vua Lý Thái-tổ tới ngài là đời thứ bảy, phải bôn tẩu đến xứ Bắc Cao-ly. Nhờ chiến công đánh Mông-cổ, mà con cháu ngài đều được phong hầu. Ngoài ra, ngài là người đem học phong tới Cao-ly, công đức ấy không ai sánh kịp. Thế nhưng trải trên 8 trăm năm, hồn ngài lúc nào cũng phiêu phưởng, không biết bao giờ được về cố hương ?).*

Ngày nay trên ngọn đồi Julbang thuộc xã Đổ-môn (Tô-mơ-ki) cách núi Hoa-son 10 cây số về phía Tây còn lảng mộ ngài và con, cháu cho đến ba đời. Trên Quảng-đại sơn có Vọng-quốc đàn, nơi cuối đời ngài thường lên đó, ngày ngày nhìn về phương Nam, ôm mặt khóc, tưởng nhớ cố quốc. Mỏm đá mà ngài đặt chân đầu tiên lên bờ biên Cao-ly, được gọi là Việt-thanh nham, tức đá xanh in vết tên Việt. Trên Hoa-son còn rất nhiều di tích kỷ niệm huân nghiệp của vương. Khi đến Hoa-son hành hương, thay vì chào nhau, du khách được hướng dẫn viên du lịch dạy cho nói câu: Hữu khách, Hữu khách, kỳ bạch mã. Nghĩa là Có người khách cỡi ngựa trắng, tức Lý Long Tường.

Cho đến nay, giòng họ Lý Hoa-son truyền trải 28 đời. Tại Nam-hàn chỉ có khoảng hơn 200 hộ, với trên dưới 600 người. Tại Bắc-hàn thì đông lắm, không thống kê được. Lý tộc tại Nam-hàn, hầu hết họ là những gia đình có địa vị trọng yếu về giáo dục, kinh tế, kỹ nghệ. Kỳ ứng cử vừa qua, một ứng viên Tổng thống họ Lý suýt trúng cử.

Theo tấm bia trên mang tên Thu-hàng môn bi ký, thì Kiến Bình vương Long Tường có nhiều con trai, tất cả đều hiển đạt. Không thấy nói tới Lý Long Hiền, cùng tông tộc hơn 200 người ở lại Đài-loan. Lý Cán Đại lĩnh Đề-học nghệ văn quán, Kim-tử quang lộc đại phu. Lý Huyền Lương, Tham-nghị lễ tào, Chính-nghị đại phu. Lý Long Tiên Giám- tu quốc sử.

Ngày nay, tại Bắc-hàn, cứ đến dịp tết Nguyên-đán, hậu duệ của Kiến Bình vương Lý Long Tường khắp lãnh thổ Đại-hàn đều kéo về Hoa-son để dự lễ tế tổ. Khởi đầu của cuộc tế, đánh chín tiếng trống, gọi là Tâm-thanh để mọi người cùng tưởng nhớ cố quốc. Theo gia phả của chi Thuận-xuyên, sở dĩ đánh chín tiếng, vì muốn ghi lại triều Lý trải 9 đời vua, kể cả Lý Chiêu-hoàng. (4)

Năm 1995, con cháu của Kiến Bình vương Lý Long Tường, quy tụ hơn trăm người trở về Đình-bảng, huyện Tiên-son, tỉnh Bắc-ninh dự lễ hội làng vào ngày rằm tháng ba Âm-lịch. Tại thiên chi linh, hãn 9 đời vua triều Tiêu-son, cũng như Kiến Bình vương Lý Long Tường đã thỏa nguyện: Những đứa cháu lưu lạc, nay trở về châu tổ.

### **Lời quê gửi tới người Việt hải ngoại**

Hiện nay gần ba triệu người Việt lưu lạc khắp mọi góc biên, mọi chân trời. Có nơi sống tập trung như Hoa-kỳ, Thái-lan, Cao-miên, Ai-lao, Canada, Úc, Pháp, Nga-sô. Có nơi sống rải rác cô độc như Do-thái, Irak, Gabon... Nhìn vào tấm gương của hai giòng họ Lý tại Đại-hàn. Dù con cháu quý vị không còn nói được tiếng Việt. Dù con cháu quý vị đã kết hôn với người địa phương. Nhưng quý vị phải luôn nhắc nhở cho chúng biết rằng: Chúng là người Việt, lấy chủ đạo là con Rồng cháu Tiên. Xin quý vị khản chép lại:

1. Nguồn gốc giòng họ mình từ làng nào, xã nào, tỉnh nào. Hoặc liên lạc với họ hàng trong nước để xin bản sao gia phả.
2. Tiêu sử những tiền nhân. Nếu không nhớ được hành trạng của các tổ xa đời, thì ít ra cũng chép được từ đời ông, đời cha.
3. Rồi Việt-Nam ra đi vì lý do gì? Bắt đầu đến đâu? Lập nghiệp ra sao?
4. Mỗi năm vào dịp tết, quý vị sai đọc cho tất cả con cháu đều nghe.
5. Hằng năm, nếu có thể, khuyên con cháu, nên trở về quê hương, viếng thăm đất tổ, thăm mồ mả tiền nhân. Khi về già, các vị sai chép ra thành nhiều bản, cho mỗi con một bản.

Vài lời thô thiển. Biết rằng các vị cho là thường. Thưa quý vị, bây giờ là thường, nhưng sau đây trăm năm, nghìn năm, sự ghi chép của quý vị sẽ trở thành quý báu vô cùng. Mong lắm thay! Cầu xin như vậy đấy.

### **Yên-tử cư-sĩ Trần Đại-Sỹ**

-----  
*(Những tài liệu tôi dùng để viết bài này rất phong phú, rất nhiều. Xin xem phần Những nguồn tài liệu, trong bộ Anh-hùng Đông-A dựng cờ bình Mông, quyển 1 )*

*(1) Trong chuyến đi này, Tổng-thống Ngô Đình Diệm cho một sĩ quan tháp tùng, mà người ưu ái vì lòng yêu nước, tin tưởng vì lòng trung thành là Dương Văn Minh. Nhưng cũng tương đương với ngày tháng này, sáu năm sau, Dương Văn Minh tuân lệnh Hoa-kỳ, giết chúa.*

*(2) Chế độ Cộng-sản cực đoan của Bắc-cao là một chế độ suy tôn lãnh tụ vào bậc nhất thế giới, bậc nhất trong lịch sử nhân loại. Khi ăn cơm, sáng dậy, tối đi ngủ đều đọc kinh tạ ơn Kim chủ tịch.*

*(3) Sau đó tôi đã giúp họ hiệu đính lại những chỗ sai lầm trong gia phả của họ.*

*(4) Tôi tra trong địa lý thời Lý, trên lãnh thổ Đại Việt không có ngọn núi nào tên Hoason cả. Có lẽ là núi Tiêu-son, nơi phát tích ra triều Lý chăng ?*

*(5) Chín đời vua triều Lý là :*

1. Thái-tổ Lý Công Uẩn.
2. Thái-tông Lý Đức Chính.
3. Thánh-tông Lý Nhật Tông
4. Nhân-tông Lý Càn Đức.
5. Thân-tông Lý Dương Hoán .
6. Anh-tông Lý Thiên Tộ.
7. Cao-tông Lý Long Trát.
8. Huệ-tông Lý Long Sâm.
9. Chiêu-hoàng Lý Phật Kim

*(6) Có một sự trùng hợp. Năm năm sau, tháng 1-1258, Thái-su Mông-cổ là Ngột-lương Hợp-thai (Uriyang- qadai) đem quân đánh Đại Việt, cũng bị tuyết đường lương, rồi bỏ chạy. Xin đọc Anh-hùng Đông-A dựng cờ bình Mông hồi 50.*